

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1124/QĐ-KHTN-CTSV ngày 22/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này hướng dẫn việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm:

- Những quy định chung;
- Các tiêu chí đánh giá và khung điểm;
- Cách tính điểm và phân loại kết quả;
- Tổ chức và quy trình đánh giá kết quả;
- Sử dụng kết quả đánh giá;

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

STT	Các mặt đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm

STT	Các mặt đánh giá	Khung điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	Từ 0 đến 10 điểm
6	Các nội dung khuyến khích cộng thêm	Từ 0 đến 20 điểm

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (từ 0 – 20 điểm)

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức và thái độ trong học tập;
- Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật;
- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- Kết quả học tập.

1.1 Kết quả thực hiện quy chế học vụ (học, kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp):

- Không vi phạm: + **5đ**
- Có vi phạm (có báo cáo hoặc có lập biên bản): - **10đ/lần vi phạm**

Tùy theo mức độ lỗi vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật khác.

1.2 Kết quả học tập:

Điểm trung bình tích lũy của học kỳ

- Từ 5,0 – dưới 6,5: + **5đ**
- Từ 6,5 – dưới 8,0: + **7đ**
- Từ 8,0 – 10: + **10đ**

Tăng điểm trung bình học tập so với học kỳ trước đó

- Trên 0,0 – cận 0,2: + **2 đ**
- Từ 0,2 – cận 0,4: + **4 đ**
- Từ 0,4 – cận 0,6: + **6 đ**
- Từ 0,6 – cận 0,8: + **8 đ**
- Từ 0,8 trở lên: + **10 đ**

1.3 Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học (tham gia NCKH, các kỳ thi học thuật, các câu lạc bộ học thuật, hoạt động chuyển giao tri thức...):

1.3.1 Sinh viên tham gia chương trình sinh viên NCKH, ý tưởng sáng tạo sinh viên S-Ideas hoặc các chương trình có nội dung tương tự: **+5đ/chương trình**.

- Đạt giải cấp trường:
 - Giải I: **+10 đ/chương trình**
 - Giải II: **+9 đ/chương trình**
 - Giải III: **+8 đ/chương trình**
 - Giải Khuyến khích: **+7 đ/chương trình**
- Đạt giải từ cấp thành, ĐHQG-HCM trở lên: **+15 đ**

1.3.2 Sinh viên tham gia các cuộc thi học thuật của cơ sở Đoàn, các cuộc thi tương đương do các đơn vị khác tổ chức:

- Vai trò người tham gia (một trong các mức điểm sau đây):
 - Tham gia vòng loại: **+5đ**
 - Tham gia và đạt giải:
 - Giải I: **+10đ/chương trình**
 - Giải II: **+9đ/chương trình**
 - Giải III: **+8đ/chương trình**
 - Giải Khuyến khích: **+7đ/chương trình**
 - Đạt giải từ cấp thành trở lên: **+ 15đ**
- Vai trò ban tổ chức, cộng tác viên:
 - Thành viên ban tổ chức cuộc thi học thuật hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+10đ**
 - Cộng tác viên ban tổ chức cuộc thi học thuật: **+5đ**

1.3.3 Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ học thuật, tại các phòng thí nghiệm: **+5đ/học kỳ**

1.3.4 Sinh viên tham gia và/hoặc tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, chuyên đề nghiên cứu khoa học do các đơn vị trong Nhà trường tổ chức: **+5đ/hoạt động** (tối đa 2 hoạt động/học kỳ).

1.3.5 Sinh viên là tác giả của bài báo khoa học được đăng tải trong kỷ yếu hội nghị khoa học (có phản biện), tạp chí khoa học trong và ngoài nước: **+10đ/bài báo**.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà Trường: từ 0 – 25 điểm

Căn cứ xác định là:

- Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường.

- Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

2.1 Việc chấp hành các nội quy, quy chế, quy định:

- Chấp hành và không vi phạm: **+15đ**;
- Có vi phạm:
 - Vi phạm ở trường bị kỷ luật mức khiển trách: **-5đ/lần**
 - Vi phạm ở trường nhiều lần hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên: **-15đ/lần**

2.2 Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy chế, nội quy của nhà trường, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ của công, thực hành tiết kiệm trong nhà trường: **+5đ/lần**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **5đ**.

(SV nộp giấy chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động về phòng CTSV để được cộng điểm)

2.3 Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường: **+5đ**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **10đ**.

(SV nộp giấy chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động về phòng CTSV để được cộng điểm)

Tham gia vào hoạt động của Đội văn minh học đường (VMHD) hoặc Đội Tự quản tuyên đường thanh niên (hoặc các đội có chức năng tương đương):

- Thành viên có tham gia tốt vào hoạt động của VMHD: **+5đ**
- Thành viên là đội, nhóm trưởng có giấy khen trong hoạt động: cộng thêm **10 đ**.

2.4 Tham gia hoạt động lấy ý kiến người học về môn học, khóa học: **cộng tối đa 10 điểm/học kỳ**

2.5 Không tham gia các buổi sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa, cuối khóa: **Nhận 0 điểm trong toàn bộ nội dung của điều 5 này.**

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: từ 0 – 20 điểm

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

- Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

- Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

3.1 Tham gia cuộc thi về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp Trường trở lên (trường hợp cuộc thi yêu cầu tham gia nhiều kỳ thì sinh viên phải tham gia đủ các kỳ theo quy định thì mới được tính điểm):

• Vai trò người tham gia (một trong các mức điểm sau đây):

○ Tham gia vòng loại hoặc vòng sơ tuyển: **+3đ/cuộc thi**

○ Vào đến vòng bán kết: **+5đ/cuộc thi**

○ Tham gia và đạt giải thưởng:

• Giải I: **+10đ/cuộc thi**

• Giải II: **+9đ/ cuộc thi**

• Giải III: **+8đ/ cuộc thi**

• Giải Khuyến khích: **+7đ/ cuộc thi**

• Vai trò ban tổ chức, cộng tác viên:

○ Thành viên ban tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+5đ**

○ Cộng tác viên ban tổ chức: **+3đ**

3.2 Nhận được chứng nhận danh hiệu Thanh niên khỏe: **+3đ/lần.**

3.3 Tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường, Khoa, KTX hoặc Đoàn TN, Hội SV (từ cấp Khoa trở lên) tổ chức: **+ 5đ/lần** (tối đa 2 lần/học kỳ)

3.4 Các hoạt động tình nguyện có quy mô lớn (Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi hoặc tương đương):

- Có tham gia hiệu quả: + **7 đ/hoạt động**
- Đạt danh hiệu đội trưởng xuất sắc hoặc khen thưởng các cấp: + **10 đ**
- Danh hiệu chiến sĩ giỏi: + **9đ**

3.5 Tham gia các hoạt động, các lần huy động lực lượng (từ cấp Khoa trở lên): + **3đ/lần** (tối đa 4 lần/học kỳ).

3.6 Thành viên các câu lạc bộ sở thích: +**5đ/học kỳ**.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: từ 0 – 25 điểm

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng

- Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng

- Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

4.1 Tham gia hiến máu nhân đạo: + **5đ/lần**

4.2 Tham gia các hoạt động tình nguyện:

- Tham gia hoạt động tình nguyện trong học kỳ: +**5đ/lần**
- Thành viên tích cực của ban tổ chức các hoạt động tình nguyện: +**2đ/lần**

4.3 Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương hoặc của các tổ chức xã hội (trong khuôn khổ quy định của pháp luật):

- Tham gia hoạt động (có giấy chứng nhận): +**5đ/lần**
- Được tuyên dương (có giấy khen): + **5đ**

(SV nộp giấy chứng nhận/giấy khen về phòng CTSV để được cộng điểm)

4.4 Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng do Đoàn TN, Hội SV, Khoa hoặc Đoàn TN, Hội SV cấp khoa tổ chức: + **5đ/lần** (tối đa 2 lần/học kỳ).

4.5 Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi cư trú: +**5đ**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm **10đ**

4.6 Ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

- Không vi phạm: +**10 đ**;
- Có vi phạm: -**15đ**

Điều 8. Ý thức và kết quả khi tham gia hoạt động công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: từ 0 - 10 điểm

Căn cứ để xác định là:

- Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường.

- Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, Khoa và Nhà trường.

5.1 Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn-Hội:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có giấy khen): **+5đ**
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+4đ**
- Hoàn thành nhiệm vụ: **+2đ**
- Không hoàn thành nhiệm vụ: **-2đ**

5.2 Tất cả các sinh viên trong lớp:

- Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt của lớp, chi đoàn, chi hội: **+5đ**
- Là nhân tố tích cực trong lớp (trừ đối tượng ở mục 5.1): **+5đ**
- Tham gia bạn giúp bạn: **+ 1đ**

Phần 5.1 đến 5.2 sinh viên bình chọn ở lớp. Quy trình như sau:

- *Khoa phối hợp với Đoàn TN, Hội SV chủ động tổ chức cho sinh viên bình chọn bằng phiếu kín mức độ đóng góp của các cá nhân trong danh sách Ban cán sự lớp, BCH Chi đoàn, Chi hội, thành viên tích cực, tiêu biểu.*
- *Khoa tổng hợp kết quả và cho điểm từ biên bản bầu chọn tại lớp.*

Điều 9. Các nội dung khuyến khích cộng thêm

6.1 Sinh viên có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện:

- Khen thưởng cấp Trường: **+ 5đ**
- Khen thưởng cấp thành phố, ĐHQG trở lên: **+ 10đ**

6.2 Người học **mồ côi cả cha lẫn mẹ** (có giấy chứng nhận): **cộng thêm 20đ/học kỳ.**

6.3 Người học **có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn** (có giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo): **cộng thêm 20đ/học kỳ.**

Chương III

CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Cách tính điểm rèn luyện

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
- **Điểm rèn luyện của học kỳ** là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết ở Chương II.
- **Điểm rèn luyện của năm học** là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
- **Điểm rèn luyện toàn khóa học** là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: xếp loại rèn luyện Xuất sắc;
- b) Từ 80 đến 89 điểm: xếp loại rèn luyện Tốt;
- c) Từ 65 đến 79 điểm: xếp loại rèn luyện Khá;
- d) Từ 50 đến 64 điểm: xếp loại rèn luyện Trung bình;
- đ) Từ 35 đến 49 điểm: xếp loại rèn luyện Yếu;
- e) Dưới 35 điểm: xếp loại rèn luyện Kém.

Điều 12. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị **kỷ luật mức khiển trách**, kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại Khá**.
2. Trong thời gian người học bị **kỷ luật mức cảnh cáo**, kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại Trung bình**.
3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.
6. Người học **bị khuyết tật, tàn tật** khi đánh giá kết quả rèn luyện sẽ được **xếp loại từ Khá trở lên**.
7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.
9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai Trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của Trường cũ khi học tại Trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Trường

a) Thành phần Hội đồng cấp Trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.
- Các uỷ viên: Đại diện Ban chủ nhiệm các Khoa, lãnh đạo Phòng Đào tạo, Thường trực Đoàn thanh niên và Thường trực Hội sinh viên trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp Khoa

a) Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.
- Các uỷ viên: Trợ lý theo dõi công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Ban chấp hành liên chi Hội sinh viên Khoa.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa:

- Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.
- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 14. Quy trình đánh giá

1. Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện đánh giá điểm rèn luyện trong Chương II, vào đầu mỗi năm học, Khoa phối hợp với Phòng CTSV, Đoàn TN và Hội SV xây dựng kế hoạch và phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo trách nhiệm được phân công.

2. Trên cơ sở kế hoạch đã thống nhất, vào cuối mỗi học kỳ, các Khoa tiến hành công tác đánh giá và cho điểm từng sinh viên theo hướng dẫn ở Chương II.

3. Hội đồng Khoa tổng hợp kết quả điểm rèn luyện (**theo mẫu**) gửi về Phòng CTSV vào tháng 1 đối với học kỳ 1 và tháng 7 đối với học kỳ 2.

Chương V

SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú KTX, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác (nếu có).

2. Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học được ghi chung vào bảng kiểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học tập ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 16. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Việc khiếu nại được thực hiện theo thông báo hướng dẫn tại thời điểm công bố kết quả điểm rèn luyện học kỳ, hoặc khóa học.

2. Thời gian khiếu nại trong vòng **15 ngày** kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện dự kiến.

HIỆU TRƯỞNG